Thứ Ba, Ngày 3 Tháng 1 Năm 2023

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

*"Khởi đầu thuận lợi"*

▶ Thị trường chứng khoán tăng mạnh trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc xanh.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 36.81 điểm (+3.66%), đạt 1,043.90 điểm; HNX-Index tăng 7.25 điểm (+3.53%), đạt 212.56 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 551.32 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 239.96 tỷ đồng, tập trung ở HPG, VNM.

▶ BID (+6.74%), VCB (+3.25%), VIC (+5.58%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, EIB (-1.97%), STG (-6.63%), CRE (-3.88%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản, Xây dựng và vật liệu là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VCI, HPG, BMP.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường mở cửa phiên đầu năm trong sắc xanh với sự phấn khởi chiếm đa số, đà lan tỏa cũng rộng hơn ở các nhóm ngành. Chỉ số đóng cửa ở mức cao nhất phiên tạo mẫu hình nến Marubozu, hàm ý dòng tiền mua lên chủ động. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cải thiện hơn khi MACD bắt đầu thu hẹp khoảng cách với đường signal cùng với RSI vượt lên trở lại mức 50, đồng thuận xu hướng tăng. Dù vậy, khớp lệnh hôm nay tuy cao hơn các phiên trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Trong ngắn hạn, chỉ số có lẽ còn giằng co quanh ngưỡng MA20 ngày, tức khu vực 1,040 – 1050 điểm để kiểm định xu hướng. Kháng cự hiện tại là ngưỡng 1,070 điểm.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,044 | 3.7 | -3.3 | -30.3 | 10.9 | 1.7 | 4,017,295 |
| VN30 Index | 1,047 | 4.2 | -4.2 | -31.8 | 9.0 | 1.7 | 2,837,901 |
| VN Midcap | 1,343 | 2.6 | 1.7 | -39.9 | 8.6 | 1.3 | 696,099 |
| VN Smallcap | 1,097 | 3.1 | -2.2 | -49.5 | 8.3 | 0.9 | 218,490 |
| HNX Index | 213 | 3.5 | -1.6 | -55.2 | 13.5 | 1.2 | 240,582 |
| UpCom | 72 | 1.1 | 0.3 | -35.7 | 11.4 | 1.3 | 965,822 |

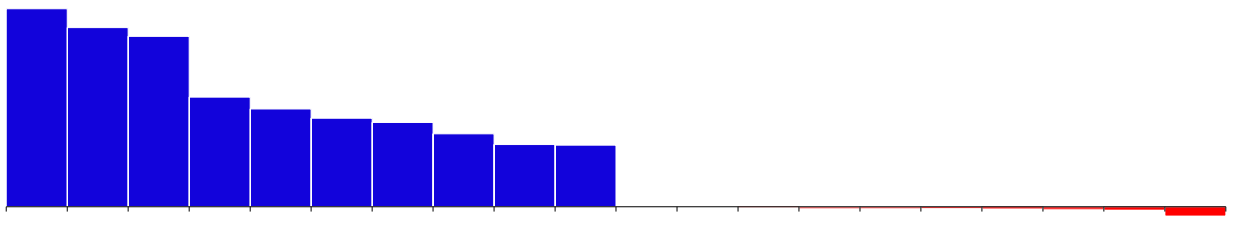
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | 2.7 | -6.1 | -33.0 | 0.7 | 13.0 | 2.8 | 86,103 |
| Bảo hiểm | 2.5 | -1.0 | -16.6 | -16.6 | 14.9 | 1.6 | 46,599 |
| Bất động sản | -5.0 | -20.3 | -48.8 | -48.8 | 13.4 | 1.6 | 780,525 |
| CNTT | 3.9 | 2.9 | -4.3 | -4.3 | 20.2 | 3.7 | 100,130 |
| Dầu khí | 3.9 | 6.4 | -35.6 | -35.6 | 18.4 | 2.1 | 52,178 |
| Dịch vụ tài chính | 6.1 | -2.8 | -51.8 | -51.8 | 7.5 | 1.4 | 99,575 |
| Tiện ích | -0.5 | -6.1 | 2.9 | 2.9 | 16.4 | 2.2 | 311,655 |
| Du lịch và Giải trí | 1.3 | 11.4 | -22.9 | -22.9 | n.a | 4.1 | 104,284 |
| Hàng & DV CN | -3.8 | -5.4 | -25.8 | -25.8 | 11.3 | 1.5 | 115,485 |
| Hàng CN & Gia dụng | 0.3 | 1.3 | -5.0 | -5.0 | 14.1 | 2.3 | 51,994 |
| Hóa chất | 3.5 | -4.2 | -46.9 | -46.9 | 9.7 | 1.4 | 135,729 |
| Ngân hàng | -6.1 | -9.2 | -26.4 | -26.4 | 9.5 | 1.6 | 1,482,640 |
| Ô tô và phụ tùng | 2.9 | 0.1 | -46.4 | -46.4 | 12.9 | 0.9 | 18,437 |
| Tài nguyên Cơ bản | 5.3 | -1.4 | -47.6 | -47.6 | 3.6 | 1.1 | 148,742 |
| Th.phẩm & Đồ uống | -22.6 | -28.7 | -36.5 | -36.5 | 12.9 | 2.7 | 507,976 |
| Truyền thông | -22.1 | -33.8 | -67.6 | -67.6 | 14.7 | 0.4 | 903 |
| Xây dựng và Vật liệu | 4.6 | -3.2 | -43.7 | -43.7 | 14.6 | 1.0 | 82,186 |
| Y tế | 1.5 | 2.1 | -18.6 | -18.6 | 15.5 | 2.1 | 30,943 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 105 | 1.0 | 0.2 | 0.0 | -6.5 | 1.0 | 8.6 |
| USD/JPY | 131 | -0.1 | -2.1 | -4.4 | -9.6 | -0.3 | 13.4 |
| USD/CNY | 7 | 0.1 | -0.8 | -0.8 | -3.0 | 0.1 | 8.6 |
| KRW/USD | 1,272 | -0.1 | 0.2 | -1.6 | -11.1 | 0.5 | 6.7 |
| EUR/USD | 1 | 0.9 | 0.7 | -0.7 | -7.0 | 1.3 | 6.9 |
| USD/VND | 23,539 | -0.4 | -0.3 | -1.9 | -1.4 | -0.4 | 3.3 |
| Dầu Thô | 81 | 0.5 | 1.4 | 0.9 | -3.6 | 0.5 | 6.0 |
| Xăng | 237 | -4.3 | -0.5 | 4.0 | -5.7 | -3.6 | 5.1 |
| Khí đốt | 4 | -9.2 | -20.0 | -35.3 | -37.2 | -9.2 | 6.5 |
| Than | 390 | 2.5 | -2.8 | -2.2 | -10.2 | 129.7 | 129.0 |
| Vàng | 1,836 | 0.7 | 1.2 | 3.8 | 8.0 | 0.7 | 1.9 |
| Thép cuộn | 4,125 | -0.5 | 0.4 | 5.2 | 2.4 | -0.5 | -13.1 |

**Đóng góp vào VN Index**





Mở tài khoản

**[ Chuyên viên phân tích ]**
**Khang Trần**
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

**Mỹ Mỹ**
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com


Shinhan Securities

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1) HAG – Sản xuất:** HAGL xin hoãn thanh toán lãi và gốc lô trái phiếu HAGLBOND16.26 trị giá hơn 1,021 tỷ đồng sang quý II/2023. Theo HAGL, nguyên nhân của việc chậm trễ là do nguồn tiền để thanh toán đến từ khoản nợ của HNG và thanh lý một số tài sản không sinh lợi của tập đoàn chưa được thực hiện xong.

**2) PET – Bán buôn:** Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí công bố doanh thu năm 2022 ước đạt 18,000 tỷ đồng, tăng hơn 2% so với năm 2021, nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 300 tỷ đồng, giảm gần 28%. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu thị trường giảm đáng kể sau năm dịch bùng phát.

**3) AGG – Bất động sản:** Cục thuế TP.HCM cho biết, AGG đã có các hành vi khai sai thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp dẫn tới thiếu số tiền thuế phải nộp. Do vậy tổng số tiền phạt và truy thu thuế mà AGG phải nộp là gần 381 triệu đồng.

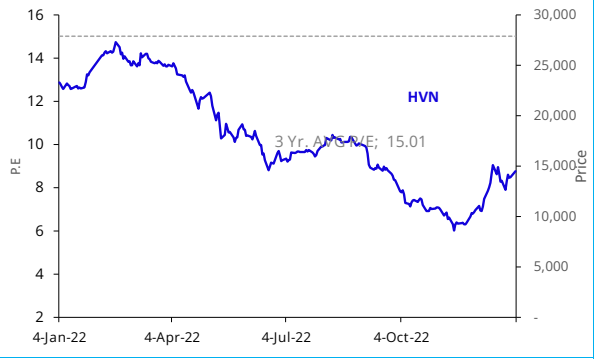
**4) VTR – Dịch vụ:** Trong quý 3, VTR lỗ ròng tới 108 tỷ đồng do phải gánh lỗ gần 162 tỷ từ công ty liên doanh liên kết. Theo đó, trong 9 tháng đầu năm 2022, Vietravel ghi nhận khoản lỗ hơn 44 tỷ đồng từ công ty liên doanh liên kết, đó chính là hãng hàng không Vietravel Airlines.

**5)** Viettel cho biết năm 2022, doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng 6.1% đem lại lợi nhuận trước thuế lên tới 43,100 tỷ đồng và doanh thu hợp nhất đạt 163,800 tỷ đồng. Nguồn ngoại tệ chuyển về nước trong năm 2022 của Viettel lên tới gần 500 triệu USD - mức cao nhất trong 5 năm vừa qua. Lũy kế đến nay, Viettel đã chuyển về nước gần 70% tổng số tiền đầu tư ra nước ngoài.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - HVN

**HVN – Vận tải:** Vietnam Airlines báo cáo về kết qủa sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc Lê Hồng Hà cho biết, năm 2022, Tổng công ty ước thực hiện vận chuyển hơn 18 triệu lượt khách, đạt 107.8% kế hoạch và 211.9 nghìn tấn hàng hoá. Doanh thu đạt 72,359 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch, trong đó công ty mẹ đạt 50,617 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch.
Mặc dù vậy, hãng hàng không quốc gia vẫn sẽ tiếp tục báo lỗ, bởi lãnh đạo công ty cho biết Vietnam Airlines chỉ giảm lỗ gần 70 tỷ đồng so với kế hoạch.



# Xu hướng dòng tiền

**Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)**

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 1/2/2023 | 1/3/2023 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công nghệ Thông tin | 74.1 | 61 | 132 | 76 | |
| 2 | Xây dựng và Vật liệu | 51.8 | 369 | 592 | 390 | |
| 3 | Bảo hiểm | 51.3 | 15 | 38 | 25 | |
| 4 | Hóa chất | 46.9 | 195 | 335 | 228 | |
| 5 | Bán lẻ | 44.1 | 119 | 203 | 141 | |
| 6 | Dầu khí | 43.4 | 71 | 156 | 109 | |
| 7 | Tài nguyên Cơ bản | 36.8 | 473 | 869 | 635 | |
| 8 | Dịch vụ tài chính | 33.4 | 523 | 1,031 | 773 | |
| 9 | Du lịch và Giải trí | 28.4 | 37 | 81 | 63 | |
| 10 | Thực phẩm và đồ uống | 23.1 | 611 | 851 | 691 | |
| 11 | Truyền thông | 21.2 | 0 | 1 | 1 | |
| 12 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 20.3 | 145 | 149 | 124 | |
| 13 | Ô tô và phụ tùng | 19.0 | 70 | 69 | 58 | |
| 14 | Bất động sản | 12.5 | 1,196 | 1,545 | 1,374 | |
| 15 | Ngân hàng | 12.3 | 1,377 | 1,796 | 1,600 | |
| 16 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 12.1 | 227 | 390 | 348 | |
| 17 | Hàng cá nhân & Gia dụng | 12.0 | 77 | 84 | 75 | |

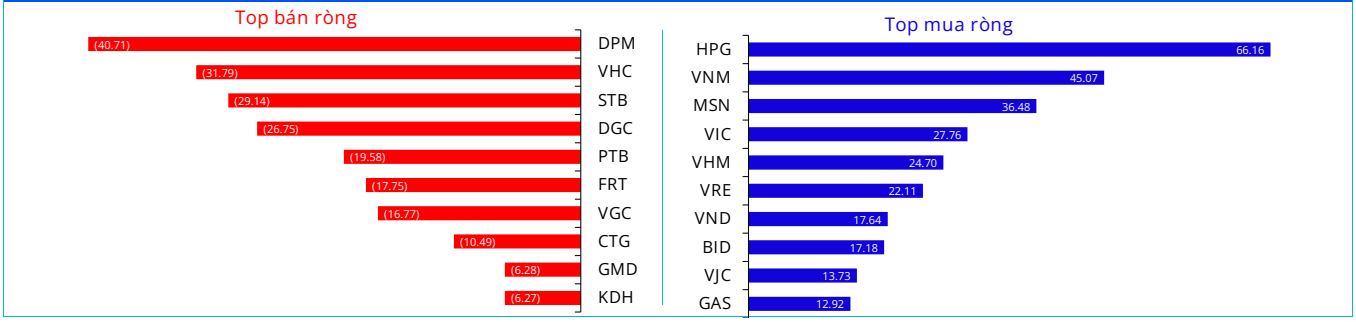
**Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 19,250 | 6.9 | 12.6 | 6.9 | 64 | 531.6 | |
| SSI | Chứng khoán SSI | Dịch vụ tài chính | 18,900 | 6.8 | 10.9 | 6.8 | 92 | 336.3 | |
| VPB | VPBank | Ngân hàng | 18,500 | 3.4 | 7.6 | 3.4 | 38 | 368.2 | |
| HAG | Hoàng Anh Gia Lai | Thực phẩm và đồ uống | 9,490 | 3.6 | 18.2 | 3.6 | 71 | 225.0 | |
| PDR | BĐS Phát Đạt | Bất động sản | 14,550 | 7.0 | 19.8 | 7.0 | 75 | 212.9 | |
| STB | Sacombank | Ngân hàng | 23,500 | 4.4 | 7.3 | 4.4 | 24 | 377.5 | |
| VND | Chứng khoán VNDIRECT | Dịch vụ tài chính | 14,400 | 6.7 | 10.3 | 6.7 | 32 | 293.5 | |
| FPT | FPT Corp | Công nghệ Thông tin | 80,000 | 4.0 | 4.7 | 4.0 | 134 | 121.1 | |
| VHC | Thủy sản Vĩnh Hoàn | Thực phẩm và đồ uống | 72,000 | 3.2 | 7.6 | 3.2 | 182 | 96.7 | |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 28,100 | 6.8 | 14.5 | 6.8 | 121 | 108.4 | |
| SHB | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội | Ngân hàng | 10,400 | 4.5 | 8.0 | 4.5 | 64 | 150.1 | |
| PVD | Khoan Dầu khí PVDrilling | Dầu khí | 18,550 | 3.9 | 5.4 | 3.9 | 74 | 132.1 | |
| HAH | Vận tải và Xếp dỡ Hải An | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 34,500 | 7.0 | 17.3 | 7.0 | 184 | 85.3 | |
| HBC | Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình | Xây dựng và Vật liệu | 9,450 | 2.6 | 5.7 | 2.6 | 326 | 65.7 | |
| MBB | MBBank | Ngân hàng | 18,000 | 5.3 | 7.1 | 5.3 | 53 | 133.6 | |

**Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| BMI | Bảo hiểm Bảo Minh | Bảo hiểm | 22,700.0 | 5.6 | 13.5 | 5.6 | 7.3 | 22.70 | |
| PHR | Cao su Phước Hòa | Hóa chất | 41,000.0 | 4.1 | 7.2 | 4.1 | 3.8 | 41.00 | |
| ACL | Thủy sản CL An Giang | Thực phẩm và đồ uống | 11,250.0 | 6.6 | 12.5 | 6.6 | 7.1 | 11.25 | |
| CMX | CAMIMEX Group | Thực phẩm và đồ uống | 8,130.0 | 7.0 | 14.5 | 7.0 | 8.9 | 8.13 | |
| GMD | Gemadept | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 46,000.0 | 1.3 | 3.1 | 1.3 | 1.4 | 46.00 | |
| PTB | Công ty Cổ phần Phú Tài | Tài nguyên Cơ bản | 41,750.0 | -0.4 | 1.3 | -0.4 | 1.0 | 41.75 | |
| DAH | Tập đoàn Khách sạn Đông Á | Du lịch và Giải trí | 4,690.0 | 6.8 | 14.4 | 6.8 | 8.4 | 4.69 | |
| LGL | Long Giang Land | Bất động sản | 3,280.0 | 6.8 | 13.1 | 6.8 | 7.9 | 3.28 | |
| HBC | Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình | Xây dựng và Vật liệu | 9,450.0 | 2.6 | 5.7 | 2.6 | 2.4 | 9.45 | |
| CCL | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long | Bất động sản | 5,320.0 | 2.3 | 3.9 | 2.3 | 2.5 | 5.32 | |

**Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)**






Shinhan Securities

## SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ
- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũngxác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vàochính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các

### Miễn trừ trách nhiệm
- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phântích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sựchấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghịmua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về cácmục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc đượcchia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viêntuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Côngty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này vàcác tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần)